**Mẫu lập Báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư**

**Mẫu số: 01/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016*

*của Bộ Tài chính)*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**

Tên dự án:…………………………………………………………………………

Tên công trình, hạng mục công trình:…………………………………………….

Chủ đầu tư:………………………………………………………………………..

Cấp quyết định đầu tư:……………………………………………………………

Địa điểm xây dựng:………………………………………………………………

Quy mô công trình: Được duyệt:…………….….. Thực hiện……………………

Tổng mức đầu tư được duyệt: ……………………………………………………

Thời gian khởi công - hoàn thành: Được duyệt:…………… Thực hiện…………

**I/ Nguồn vốn đầu tư:**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên nguồn vốn | Theo Quyết định đầu tư | Thực hiện | |
| Kế hoạch | Đã thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| Tổng cộng |  |  |  |
| - Vốn NSNN  - Vốn TD ĐTPT của Nhà nước  - Vốn TD Nhà nước bảo lãnh  - Vốn ĐTPT của đơn vị  - … |  |  |  |

**II/ Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung chi phí | Dự toán được duyệt | Đề nghị quyết toán | Tăng, giảm so với dự toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | Tổng số |  |  |  |
| 1 | Bồi thường, hỗ trợ, TĐC |  |  |  |
| 2 | Xây dựng |  |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |
| 4 | Quản lý dự án |  |  |  |
| 5 | Tư vấn |  |  |  |
| 6 | Chi khác |  |  |  |

**III/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

2. Chi phí không tạo nên tài sản:

**IV/ Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nhóm | Giá trị tài sản (đồng) |
|  | **Tổng số** |  |
| 1 | Tài sản dài hạn (cố định) |  |
| 2 | Tài sản ngắn hạn |  |
|  |  |  |

**V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán**

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi Chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư.

+ Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3- Kiến nghị:

*…………, ngày…... tháng….... năm……..*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 02/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính)*

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên văn bản | Ký hiệu; ngày tháng năm ban hành | Cơ quan ban hành | Tổng giá trị được duyệt (nếu có) | Ghi chú |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| I | Các văn bản pháp lý |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| II | Hợp đồng xây dựng |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |
| III | Kết luận của các cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật |  |  |  |  |
| 1 | (Trường hợp không có thì phải ghi rõ là không có) |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | …….., *ngày... tháng...... năm ..….* **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 03/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**BẢNG ĐỐI CHIẾU   
SỐ LIỆU CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

**Nguồn vốn:** …………………………………..

Tên dự án:…………………………………………………………………………

Tên công trình, hạng mục công trình:…………………………………………….

Chủ đầu tư:………………………………………………………………………..

Tên cơ quan cho vay, thanh toán:…………………………………………………

**I/ Tình hình cấp vốn, cho vay, thanh toán:**

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chỉ tiêu | Số liệu của chủ đầu tư | | | Số liệu của cơ quan thanh toán | | | Chênh lệch | Ghi chú |
| Tổng số | Thanh toán KLHT | Tạm ứng | Tổng số | Thanh toán KLHT | Tạm ứng |
| 1 | 2 |  |  | 3 |  | 4 |  | 5 | 6 |
| 1 | Lũy kế số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán từ khởi công |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi tiết số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán hàng năm. |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Năm ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Năm … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II/ Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan kiểm soát thanh toán:**

1- Nhận xét về việc chấp hành trình tự quản lý đầu tư, chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư:

……….

2- Giải thích nguyên nhân chênh lệch (nếu có):

………..

3- Kiến nghị:

…………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Ngày ... tháng ... năm....* **CHỦ ĐẦU TƯ** | | *Ngày ... tháng ... năm....* **CƠ QUAN CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN** | |
| **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 04/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung chi phí | Dự toán được duyệt | Quyết toán A-B | Kết quả kiểm toán (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |
| **I** | **Bồi thường, hỗ trợ, TĐC** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **II** | **Xây dựng** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **III** | **Thiết bị** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **IV** | **Quản lý dự án** |  |  |  |
| **V** | **Tư vấn** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |
| **VI** | **Chi phí khác** |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

…………, ngày... tháng... năm...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 05/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN DÀI HẠN (CỐ ĐỊNH) MỚI TĂNG**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên và ký hiệu tài sản | Đơn vị tính | Số lượng | Giá đơn vị | Tổng nguyên giá | Ngày đưa TSDH vào sử dụng | Nguồn vốn đầu tư | Đơn vị tiếp nhận sử dụng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |  |  |

………..., ngày... tháng... năm...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 06A/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính)*

**GIÁ TRỊ VẬT TƯ, THIẾT BỊ TỒN ĐỌNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục | Đơn vị tính | Số lượng | Giá đơn vị | Giá trị còn lại | Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 = 3 x 4 | 6 | 7 |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |
| I | Vật tư, thiết bị tồn đọng giao cho đơn vị tiếp nhận | | | | | |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |
| II | Vật tư, thiết bị tồn đọng xử lý theo quy định | | | | | |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *........, ngày.. tháng… năm…* **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 06/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Danh mục | Đơn vị tính | Số lượng | Giá đơn vị | Giá trị | Đơn vị tiếp nhận sử dụng |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|  | Tổng số |  |  |  |  |  |
| 1  2  … |  |  |  |  |  |  |

*…….….., ngày ... tháng ... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số: 07/QTDA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)*

**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN**

(Tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán)

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cá nhân, đơn vị thực hiện | Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện | Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán | Đã thanh toán, tạm ứng | Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán | | Ghi chú |
| Phải trả | Phải thu |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1  2  3  … | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |

*Ngày ... tháng ... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |